

Số: 66/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 29 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Phan Thị Hiền.

Thư ký phiên họp: ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 129/2024/TLST-LĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 26/2024/QĐST-LĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: bà Võ Thị Kim Q, sinh năm: 1984; địa chỉ: số C đường số E, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Xuân N, sinh năm 1989; địa chỉ: 8 khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH C1; địa chỉ: đường số A Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông S, C - J, sinh năm 1979; địa chỉ: số H đường A, Khu Công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 07/7/2023), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/5/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai bà Võ Thị Kim Q trình bày: từ tháng 10/2002 đến nay, bà Q làm việc tại Công ty Y.CO.LTD, địa chỉ: khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số: 9103001119. Nay bà Q tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin của bà Q bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Tháng 04/2004 đến tháng 02/2005, bà Lê Xuân N, em gái bà Q sử dụng thông tin của bà Q giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH C1 (TSA). Trong thời gian đó, bà Q có giao kết hợp đồng lao động với Công ty Y.CO.LTD và bà Q làm việc tại đây từ tháng 10/2002 đến nay.

Do đó, bà Q bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 04/2004 đến tháng 02/2005, đây là thời gian bà Lê Xuân N mượn hồ sơ lao động của bà Q. Nay bà Q yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị Kim Q (do bà Lê Xuân N ký kết) và Công ty TNHH C1 từ tháng 04/2004 đến tháng 02/2005 là vô hiệu.

- *Tại bản tự khai Công ty TNHH C1 trình bày:* Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty TNHH C1 (gọi tắt là Công ty) phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và xác nhận của chính quyền địa phương nhưng do người lao động làm việc tại Công ty rất đông, không thể xác định được chính xác người lao động có đúng nhân thân như hồ sơ hay không vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Người lao động tên Võ Thị Kim Q, sinh năm 1984 được nhận vào Công ty làm việc, Công ty đã trả lương và căn cứ vào hồ sơ xin việc để đóng Bảo hiểm xã hội cho bà Q theo đúng quy định, đã được cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp thẻ Bảo hiểm y tế và sổ Bảo hiểm xã hội số 910403485 từ tháng 04/2004 đến tháng 02/2005. Năm 2012, Công ty đã lập danh sách trả sổ Bảo hiểm xã hội của người lao động đã nghỉ việc trong đó có tên Võ Thị Kim Q cho Bảo hiểm xã hội tỉnh B vào ngày 19/9/2012. Thời gian người lao động Võ Thị Kim Q nghỉ việc quá lâu và đợt bạo động năm 2014 Công ty bị đập, đốt phá nên các tài liệu chứng cứ liên quan đến người lao động Võ Thị Kim Q không còn lưu trữ nên không thể cung cấp cho Tòa án. Thời điểm nói trên Công ty trả lương cho người lao động bằng tiền mặt nên không có thông tin số tài khoản nhận lương của người lao động.

Công ty không biết sự việc là Lê Xuân N mượn thông tin cá nhân của bà Q để làm hồ sơ lao động. Đối với yêu cầu của bà Võ Thị Kim Q, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH C1 cho người lao động thì Công ty TNHH C1 có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Võ Thị Kim Q, sinh năm 1984, số CMND 280857028 (CCCD 074184003584), với mã số BHXH 9104034857 từ tháng 04/2004 đến tháng 02/2005 đã nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra, bà Q còn có mã số 9103001119 tham gia BHXH từ tháng 01/2003 đến tháng 05/2024 tại Công ty Y (chưa nhận trợ cấp BHXH một lần).

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Võ Thị Kim Q, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Võ Thị Kim Q phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Xuân N trình bày:* Vào thời điểm 2004, bà N chưa đủ 18 tuổi và có mượn hồ sơ của chị gái Võ Thị Kim Q làm hồ sơ xin việc vì cả hai không hiểu biết về pháp luật, chỉ vì kế sinh nhai nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay. Bà N đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Võ Thị Kim Q, tuyên bố Hợp đồng lao động (từ tháng 04/2004 đến tháng 02/2005) giữa bà Võ Thị Kim Q và Công ty TNHH C1 là vô hiệu.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Q, bà N, Bảo hiểm xã Hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty TNHH C1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 04/2004 đến tháng 02/2005, người lao động tên Võ Thị Kim Q, sinh năm 1984, số căn cước công dân 074184003584 được Công ty TNHH C1 tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 9104034857. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH C1 và bà Võ Thị Kim Q phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 04/2004. Tuy nhiên, bà Võ Thị Kim Q và bà Lê Xuân N thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH C1 và thực tế làm việc tại Công ty T1 khoảng thời gian từ tháng 04/2004 đến tháng 02/2005 theo hợp đồng lao động là bà Lê Xuân N chứ không phải bà

Võ Thị Kim Q do bà N mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà Q để đi làm việc. Mục đích mượn giấy tờ là để bà N có việc làm do thời gian này bà N chưa đủ 18 tuổi. Trình bày của bà Q và bà N phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 04/2004 đến tháng 02/2005 bà Võ Thị Kim Q có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH C1 và Công ty Y. Xét thấy, việc bà N lấy tên bà Q để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc bà Võ Thị Kim Q yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 04/2004 đến tháng 02/2005 giữa bà Võ Thị Kim Q (do bà Lê Xuân N mượn tên) với Công ty TNHH C1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 136, Điều 142 Bộ luật Dân sự năm 1995, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Võ Thị Kim Q bị trùng từ tháng 04/2004 đến tháng 02/2005. Do đó, bà Q yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH C1 với bà Q (do bà N sử dụng thông tin của bà Q để ký) từ tháng 04/2004 đến tháng 02/2005 có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: bà Võ Thị Kim Q phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;

Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Võ Thị Kim Q.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị Kim Q, sinh năm: 1984, địa chỉ: số C đường số E, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (do bà Lê Xuân N ký kết) với Công ty TNHH C1 (từ tháng 04/2004 đến tháng 02/2005) vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện

các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Võ Thị Kim Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0002949 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Thị Hiền